TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG

Bản án số: 76/2022/HS PT
Ngày 30-5-2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thạo;

*Các Thẩm phán:*Ông Nguyễn Gia Lương; bà Nguyễn Thị Hương Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Oanh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà:Bà Lâm Thị Hồng, kiểm sát viên.

Ngày 30/5/2022,tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, xét xử phúc thẩmcông khaivụ án hình sự thụ lý số:297/HSPT ngày 06/10/2021.

Do bản án hình sự số 21/2021/HS- ST ngày 09/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện S3, tỉnh Bắc Giang có kháng cáo của bị cáo Bế Văn C.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số279/2021/QĐXXPT – HS ngày 18/10/2021, quyết định hoãn phiên tòa số 119/2021/HSPT- QĐ ngày 28/10/2021, quyết định hoãn phiên tòa số 130/2021/HSPT – QĐ ngày 18/11/2021, quyết định hoãn phiên tòa số 153/2021/HSPT – QĐ ngày 29/11/2021, quyết định hoãn phiên tòa số 168/HSPT – QĐ ngày 28/12/2021, quyết định hoãn phiên tòa số 11/2022/HSPT – QĐ ngày 18/01/2022, thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 42/TB- TA ngày 17/3/2022, thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa ngày 28/4/2022 đối với bị cáo:

Bế Văn C, sinh năm 1955, tại huyện S3, tỉnh Bắc Giang.

Nơi cư trú: Thôn G, xã C3, huyện S3, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bế Phúc L và bà Phan Thị U; có vợ là

Nguyễn Thị T1 và có 05 con; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo*:

1. Ông Thân Văn L, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Giang (có mặt);

2. Ông Nguyễn Đức N, Luật sư của Công ty Luật Năng & Partner – Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội (có mặt).

- *Bị hại*:

1. Ông Bế Văn S, sinh năm 1960 (có mặt);

2. Bà Lãnh Thị H, sinh năm 1961 (có mặt);

Cùng địa chỉ: Thôn G, xã C3, huyện S3, tỉnh Bắc Giang.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Bế Văn S:* Ông Hoàng Trọng N, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Giang (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Cụ Phan Thị U, sinh năm 1926 (vắng mặt);

2. Anh Bế Văn N, sinh năm 1986 (vắng mặt);

3. Chị Lô Thị G, sinh năm 1987 (vắng mặt);

4. Ông Tô Văn K, sinh năm 1972 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Thôn G, xã C3, huyện S3, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:Năm 1996, vợ chồng ông Bế Văn S, bà Lãnh Thị H trồng khoảng 40 cây vải thiều trên mảnh đất của cụ Phan Thị U (mẹ đẻ ông S) ở khu vực Bãi Đá, thôn G, xã C3, huyện S3, tỉnh Bắc Giang. Sau khi trồng, vợ chồng ông S, bà H quản lý, chăm sóc vườn cây vải thiều, cho cụ U được thu hoạch để nuôi 02 người con của ông S là Bế Thị H và Bế Văn N khi đó đang ở với cụ U.Khoảng năm 2004, do giá quả vải thiều thấp, vườn cây vải trên không đem lại hiệu quả kinh tế nên vợ chồng ông S, bà H đã chặt bỏ một số cây vải để trồng cây chuối, chỉ để lại 17 cây vải thiều. Năm 2012, anh Bế Văn N kết hôn với chị Lô Thị G, vợ chồng anh N, chị Giang ở chung với cụ Phan Thị U; kể từ thời

điểm này vợ chồng ông S, bà H giao cho vợ chồng anh N, chị Gi quản lý, chăm sóc 17 cây vải thiều trên và được thu hoạch.

Năm 2015, cụ Phan Thị U kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất đối với mảnh đất nêu trên; kết quả đo đạc xác định mảnh đất trên là thửa số 624, tờ bản đồ số 17, diện tích là 1.050,8 m^2. Ngày 30/11/2015, Ủy ban nhân dân huyện S3, tỉnh Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 390452, số vào sổ cấp GCN: CH00251 cho cụ Phan Thị U được sử dụng thửa đất số 624, tờ bản đồ số 17; mục đích sử dụng là đất trồng cây lâu năm.

Năm 2018, cụ Phan Thị U tặng cho quyền sử dụng đất thửa số 624, tờ bản đồ số 17 cho Bế Văn C, hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được Ủy ban nhân dân xã C3 chứng thực; ngày 07/6/2019, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 624, tờ bản đồ số 17 cho Bế Văn C.

Sau khi được cụ Phan Thị U tặng cho và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 624, tờ bản đồ số 17, Bế Văn C cho rằng toàn bộ cây cối trồng trên thửa đất thuộc quyền sở hữu của C. Do muốn chuyển đổi sang trồng loại cây khác, C đã thuê anh Tô Văn K cắt hạ hết số cây vải thiều trồng trên đất với giá 30.000 đồng/ 01 cây.

Khoảng 08 giờ ngày 08/10/2020, C đưa anh K đến thửa đất số 624, tờ bản đồ số 17, anh K dùng 01 chiếc cưa máy cầm tay cắt sát gốc từng cây vải thiều, C dùng dao quắm chặt phá cây chuối trồng trên đất. Khi anh K và C đang cắt, chặt phá cây cối thì gia đình ông Bế Văn S phát hiện, trình báo sự việc đến Công an xã C3, huyện S3. Sau đó lực lượng Công an đến hiện trường yêu cầu anh K và C dừng ngay việc chặt, phá cây cối; lúc này anh K đã cắt đổ được 09 cây vải thiều, còn C đã chặt phá được 06 cây chuối. Lực lượng Công an yêu cầu C và anh K về trụ sở Ủy ban nhân dân xã C3 làm việc, tạm giữ của anh K 01 cưa máy cầm tay vỏ màu cam, có chữ HUSQVARNA, tạm giữ của C 01 con dao quắm cả thân dao và cán gỗ dài 65cm. Buổi chiều cùng ngày 08/10/2020, C đã thanh toán trả anh K tiền công cắt chặt 09 cây vải = 300.000 đồng.

Ngày 09/10/2020, Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định: Trên thửa đất số 624, tờ bản đồ số 17 có 09 cây vải thiều bị chặt hạ,

thân cây nằm đổ trên mặt đất, thân và lá cây bị héo táp, phần gốc cây trên mặt đất và thân cây có dấu vết cắt bằng dụng cụ lưỡi sắc, cụ thể:

- Cây số 1 có hai cành; cành số 1 có đường kính gốc tại vị trí bị chặt là 12cm, phần thân cành từ vị trí bị chặt đến ngọn dài 3,45m, đường kính tán 2,5m; cành số 2 có đường kính gốc tại vị trí bị chặt là 08cm, phần thân cành từ vị trí bị chặt đến ngọn dài 3,55m, đường kính tán 2,6m.

- Cây số 2 có hai cành; cành số 1 có đường kính gốc tại vị trí bị chặt là 08cm, phần thân cành từ vị trí bị chặt đến ngọn dài 3,65m, đường kính tán 1,5m; cành số 2 có đường kính gốc tại vị trí bị chặt là 10cm, phần thân cành từ vị trí bị chặt đến ngọn dài 3,55m, đường kính tán 1,5m.

- Cây số 3 có ba cành; cành số 1 có đường kính gốc tại vị trí bị chặt là 10cm, phần thân cành từ vị trí bị chặt đến ngọn dài 3,5m, đường kính tán 1,7m; cành số 2 có đường kính gốc tại vị trí bị chặt là 09cm, phần thân cành từ vị trí bị chặt đến ngọn dài 3,14m, đường kính tán 2,5m; cành số 3 có đường kính gốc tại vị trí bị chặt là 10cm, phần thân cành từ vị trí bị chặt đến ngọn dài 2,81m, đường kính tán 1,9m.

- Cây số 4 có đường kính gốc tại vị trí bị chặt là 13cm, phần thân cành từ vị trí bị chặt đến ngọn dài 3,93m, đường kính tán 2,3m.

- Cây số 5 có đường kính gốc tại vị trí bị chặt là 16cm, phần thân cành từ vị trí bị chặt đến ngọn dài 3,7m, đường kính tán 2,9m.

- Cây số 6 có đường kính gốc tại vị trí bị chặt là 15cm, phần thân cành từ vị trí bị chặt đến ngọn dài 04m, đường kính tán 2,4m.

- Cây số 7 có đường kính gốc tại vị trí bị chặt là 14cm, phần thân cành từ vị trí bị chặt đến ngọn dài 04m, đường kính tán 2,5m.

- Cây số 8 có hai cành; cành số 1 có đường kính gốc tại vị trí bị chặt là 14cm, phần thân cành từ vị trí bị chặt đến ngọn dài 3,95m, đường kính tán 3,1m; cành số 2 có đường kính gốc tại vị trí bị chặt là 13cm, phần thân cành từ vị trí bị chặt đến ngọn dài 4,19m, đường kính tán 2,76m.

- Cây số 9 có hai cành; cành số 1 có đường kính gốc tại vị trí bị chặt là 16cm, phần thân cành từ vị trí bị chặt đến ngọn dài 4,04m, đường kính tán 3,7m; cành số 2 có đường kính gốc tại vị trí bị chặt là 11cm, phần thân cành từ vị trí bị chặt đến ngọn dài 4,08m, đường kính tán 2,6m.

Giai đoạn điều tra ban đầu, Bế Văn C khai nhận: Ngày 09/10/2020, C gặp một người thanh niên tại xã Y, huyện S3 nhưng không rõ tên, tuổi, địa chỉ của người đó; C đặt vấn đề thuê người đó cắt chặt 08 cây vải còn lại trồng trên thửa đất số 624, tờ bản đồ số 17 với giá 300.000 đồng, người đó đồng ý.

Buổi sáng ngày 11/10/2020 người thanh niên đó đã dùng cưa cầm tay cắt đổ hết 08 cây vải còn lại trên thửa đất số 624, tờ bản đồ số 17, sau đó C đã thanh toán trả tiền công cho người đó 300.000 đồng như đã thỏa thuận. Sau khi bị khởi tố bị can, Bế Văn C thay đổi lời khai, C khai số cây vải bị chặt hạ ngày 11/10/2020 là do Bế Văn M, sinh năm 1977, cư trú tại thôn G, xã C3, huyện S3, tỉnh Bắc Giang là người chặt hạ; Cơ quan điều tra xác minh xác định anh M đã chết ngày 01/01/2021.

Sau khi phát hiện 08 cây vải thiều còn lại bị cắt chặt, vợ chồng ông Bế Văn S, bà Lãnh Thị H tiếp tục trình báo. Ngày 21/10/2020, Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định: Trên thửa đất số 624, tờ bản đồ số 17 (ngoài 09 cây vải thiều bị chặt hạ đã được khám nghiệm ngày 09/10/2021) có 07 cây vải thiều bị chặt hạ rời khỏi gốc, 01 cây vải thiều có hai cành, trong đó một cành bị chặt hạ rời khỏi gốc và một cành có vết cắt xung quanh gốc; số cây vải bị chặt hạ nằm trên mặt đất, phần thân cây, cành, lá bị khô, héo táp chuyển sang màu nâu, phần gốc cây nằm trên mặt đất có dấu vết cắt bằng vật sắc gọn, cụ thể:

- Cây số 1 có đường kính gốc tại vị trí bị chặt là 13cm, phần thân cây tính từ vị trí bị chặt đến ngọn dài 3,75m, đường kính tán 3,4m.

- Cây số 2 có đường kính gốc tại vị trí bị chặt là 16cm, phần thân cây tính từ vị trí bị chặt đến ngọn dài 3,4m, đường kính tán 3,8m.

- Cây số 3 có hai cành; cành số 1 có vết cắt xung quanh gốc bằng vật sắc, kích thước vanh gốc 83cm, phần thân cây và lá vẫn còn xanh và chưa rời khỏi gốc; cành số 2 có đường kính gốc tại vị trí bị chặt là 11cm, phần thân cây tính từ vị trí bị chặt đến ngọn dài 3,4m, đường kính tán 2,2m.

- Cây số 4 có đường kính gốc tại vị trí bị chặt là 18cm, phần thân cây tính từ vị trí bị chặt đến ngọn dài 3,58m, đường kính tán 4,2m.

- Cây số 5 có đường kính gốc tại vị trí bị chặt là 16cm, phần thân cây tính từ vị trí bị chặt đến ngọn dài 3,35m, đường kính tán 4,5m.

- Cây số 6 có hai cành; cành số 1 có đường kính gốc tại vị trí bị chặt là 12cm, phần thân cây tính từ vị trí bị chặt đến ngọn dài 3,4m, đường kính tán 3m; cành số 2 có đường kính gốc tại vị trí bị chặt là 10cm, phần thân cây tính từ vị trí bị chặt đến ngọn dài 3,5m, đường kính tán 1,8m.

- Cây số 7 có đường kính gốc tại vị trí bị chặt là 13cm, phần thân cây tính từ vị trí bị chặt đến ngọn dài 3m, đường kính tán 2,6m.

- Cây số 8 có hai cành; cành số 1 có đường kính gốc tại vị trí bị chặt là 12cm, phần thân cây tính từ vị trí bị chặt đến ngọn dài 3,2m, đường kính tán 3,7m; cành số 2 có đường kính gốc tại vị trí bị chặt là 12cm, phần thân cây tính từ vị trí bị chặt đến ngọn dài 3,2m, đường kính tán 3,8m.

Ngày 19/4/2021, Cơ quan điều tra khám nghiệm, xác định tại hiện trường có 06 cây chuối (loại chuối Tây) bị chặt hạ, thân cây rời khỏi gốc nằm trên mặt đất, thân và lá cây bị héo táp, mục rỗng, phần gốc cây trên mặt đất và thân cây có dấu vết cắt bằng dụng cụ lưỡi sắc; đường kính gốc lớn nhất 20cm, nhỏ nhất 12cm, cây cao nhất 4,01m, cây thấp nhất 1,95m.

Ngày 13/11/2020, Cơ quan điều tra ra văn bản Yêu cầu định giá tài sản đối với 17 cây vải thiều bị chặt phá. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S3 kết luận:

- Tổng giá trị 09 cây vải thiều được trồng năm 1996, bị chặt hạ ngày 08/10/2020 có giá trị tại thời điểm bị hủy hoại là 23.467.000 đồng.

- Tổng giá trị 08 cây vải thiều được trồng năm 1996, bị chặt hạ ngày 11/10/2020 có giá trị tại thời điểm bị hủy hoại là 16.044.000 đồng.

Tổng cộng giá trị của 17 cây vải thiều bị chặt phá ngày 08/10/2020 và ngày 11/10/2020 có giá trị tại thời điểm bị hủy hoại là 39.511.000đồng (Ba mươi chín triệu, năm trăm mười một nghìn đồng chẵn).

Ngày 26/4/2021, Cơ quan điều tra ra văn bản Yêu cầu định giá tài sản đối với 06 cây chuối bị chặt phá ngày 08/10/2020. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S3 kết luận: Tổng cộng giá trị của 06 cây chuối bị chặt hạ ngày 08/10/2020 có giá trị tại thời điểm bị hủy hoại là 112.200 đ (Một trăm mười hai nghìn hai trăm đồng).

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKS-SĐ ngày 18 tháng 6 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện S3 truy tố bị cáo Bế Văn C về tội "Hủy hoại tài sản" theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2021/HS- PT ngày 09/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện S3, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

1- Áp dụng khoản 1 Điều 178, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Bế Văn C 01 (Một) năm tù về tội "Hủy hoại tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án hoặc kể từ ngày bắt thi hành án.

3- Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584 và Điều 589 Bộ luật Dân sự:Buộc bị cáo Bế Văn C phải bồi thường cho vợ chồng ông Bế Văn S, bà Lãnh Thị H giá trị 17 cây vải thiều = 39.511.000 đ (Ba mươi chín triệu, năm trăm mười một nghìn đồng chẵn).

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 17/8/2021, bị cáo Bế Văn C kháng cáo bản án.

Nội dung kháng cáo: Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 12 tháng tù, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại 39.511.000đồng bị cáo không đồng ý vì:Việc điều tra, truy tố, xét xử có nhiều vi phạm tố tụng, bị cáo không phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi kháng cáo kháng cáo.

Nội dung thay đổi: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Bị cáo khai tại phiên tòa: Khoảng 08 giờ ngày 08/10/2020, bị cáoC đưa anh Tô Văn K dùng cưa máy cầm tay cắt sát gốc 09 cây vải thiều, là tài sản của ông Bế Văn S, bà Lãnh Thị H tại thửa đất số 624 tờ bản đồ số 17 thôn G, xã C3, huyện S3, tỉnh Bắc Giang, chiều ngày 08/10/2020, C đã thanh toán trả anh K tiền công cắt chặt 09 cây vải = 300.000 đồng.

Đối với hành vi thuê người dùng cưa tay cắt hạ 08 cây vải thiều của vợ chồng ông S, bà H vào buổi sáng ngày 11/10/2020, ban đầu bị cáo không thừa nhận đã thuê người cắt hạ số cây vải thiều trên mà bị cáo khai do anh Bế Văn Mến (đã chết ngày 01/01/2021) cắt hạ nhưng qua xét hỏi, bị cáo khai: Không được trực tiếp nhìn thấy anh Mến cắt hạ cây, trong cuộc sống hàng ngày, bị cáo chưa bao giờ nhìn thấy anh Mến sử dụng công cụ lao động là các loại cưa tay. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang xét hỏi, yêu cầu bị cáo giải thích về nội dung bản tường trình ngày 24/02/2021 do bị cáo tự viết (bútlục số 382). Bị cáo thừa nhận bản tường trình ngày 24/02/2021 bị cáo viết là tự nguyện, không bị ép buộc. Sau khi xét hỏi, bị cáo thừa nhận đã thuê anh Kcắt hạ

09 cây vải thiều vào ngày 08/10/2020 và thuê người thanh niên ở xã Y cắt hạ 08 cây vải thiều của ông S, bà H. Bị cáo thừa nhận hành vi thuê người cắt hạ 17 cây vải thiều là tài sản của vợ chồng ông S, bà Htại thửa đất số 624 tờ bản đồ số 17 thôn G, xã C3, huyện S3, tỉnh Bắc Giang vào ngày 08/10/2020 và ngày 11/10/2020 là đúng.Bị cáo cũng thừa nhận hành vi của bị cáo là sai, bị cáo bị truy tố, xét xử về tội hủy hoại tài sản là đúng, không oan. Sau khi Tòa án cấp cơ thẩm xét xử bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 39.511.000đồngtại Chi cục Thi hành án huyện Sơn Đồng để bồi thường thiệt hại cho ông S, bà H. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã xin lỗi vợ chồng ông S bà H, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

*Ông Bế Văn S và bà Lãnh Thị H đều thống nhất trình bày:*Đồng ý nhận số tiền do bị cáo nộp để bồi thường thiệt hại, không yêu cầu bồi thường thêm, về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án (bút lục số 287, 385, 386, 390, 392) phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (từ bútlục số 378 đến bútlục 381), phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường (từ bútlục số 76 đến bútlục số 80 và từ bútlục số 114 đến bútlục số 118), phù hợp với vật chứng thu giữ được. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Bế Văn C đã thuê người cắt hạ 17 cây vải thiều là tài sản của vợ chồng ông S, bà H tại thửa đất số 624 tờ bản đồ số 17 thôn G, xã C3, huyện S3, tỉnh Bắc Giang vào ngày 08/10/2020, ngày 11/10/2020. Bản cáo trạng số 16/CT-VKS-SĐ ngày 18 tháng 6 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện S3 truy tố bị cáo, bản án hình sự sơ thẩm số 21/2021/HS- PT ngày 09/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện S3, tỉnh Bắc Giang xét xử bị cáo về tội "Hủy hoại tài sản" theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu đề nghị: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Bế Văn C. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 21/2021/HS- ST ngày 09/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện S3, tỉnh Bắc Giang.

Xử phạt: Bị cáo Bế Văn C 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo Bế Văn Ccho UBND xã C3, huyện S3, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục bị cáo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Tại phiên toà phúc thẩm, có nhiều tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo hưởng án treo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày: Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng mức hình phạt cho bị cáo phù hợp với quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã nộp tiền bồi thường, bị hại đồng ý nhận số tiền bị cáo đã bồi thường và không có yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranhtụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáonộp trong thời hạn kháng cáo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, kháng cáo của bị cáo là hợp pháp. Hội đồng xét xử tiến hành xem xét giải quyết kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Về việc vắng mặt của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa phúc thẩm: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1.3]Về việc bổ sung chứng cứ, tài liệu mới:Trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo nộp biên lai thu tiền số 0005754 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S3, bị cáo nộp tiền bồi thường cho bị hại số tiền 39.511.000đồng; bị cáo nộp bản sao Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến.

[2]Xét hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Ngày 08/10/2020 và ngày 11/10/2020, bị cáo C thuê anh Tô Văn K cắt 17 cây vải thiều trồng trên thửa đất số 624, tờ bản đồ số 17, anh Kđã cắt được 09 cây thì lực lượng Công an xã C3, huyện S3 phát hiện yêu cầu dừng lại nên anh K không cắt nữa. Giá trị 09 cây vải thiều được trồng năm 1996, bị cắt hạ ngày 08/10/2020 có giá trị tại thời điểm bị hủy hoại là 23.467.000 đồng.

Ngày 11/10/2020, bị cáo Cthuê một người thanh niên ở xã Y, huyện S3cắt hạ 08 cây vải còn lại trồng trên thửa đất số 624, tờ bản đồ số 17. Tổng giá trị 08 cây vải thiều được trồng năm 1996, bị chặt hạ ngày 11/10/2020 có giá trị tại thời điểm bị hủy hoại là 16.044.000 đồng.Tổng giá trị tài sản C hủy hoại trị giá: 39.511.000đồng.

Hành vi của bị cáo C thuê người dùng cưa cắt phá cây vải thiều là tài sản của vợ chồng ông S, bà H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Căn cứ vào giá trị tài sản bị hủy hoại, Viện kiểm sát nhân dân huyện S3 truy tố bị cáo C và Tòa án nhân dân huyện S3 xét xử bị cáo về tội "Hủy hoại tài sản" theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3]Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ,tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

[3.1] Nhân thân: Bị cáo là người có nhận thân tốt, trước khi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã nộp số tiền 39.511.000đồng để bồi thường thiệt hại cho bị hại, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, diểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo tham gia dân công hỏa tuyến, được Bộ tư lệnh quân khu 1 chứng nhận; là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức còn hạn chế; tại phiên toà phúc thẩm, bi cáo nhận thức được hành vi phạm tội là sai và đã xin lỗi bị hại tại phiên toà, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:Bị cáo phạm tội hai lần, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự.Hội đồng xét xử thấy, bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo hai lần thực hiện hành vi phạm tội nhưng các lần phạm tội đều là tội phạm ít nghiêm trọng, bị cáo là người có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS mới phát sinh mà ở giai đoạn xét xử sơ thẩm không có, nên cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp với quy định tại Điều 65 BLHS và hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2022/NQHĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa sơ thẩm ông S, bà H yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị 17 cây vải thiều theo kết luận định giá tài sản = 39.511.000 đồng bị cáo đã tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện S3, tại phiên tòa phúc thẩm, ông S, bà H không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo,kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Bế Văn C. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 21/2021/HS- ST ngày 09/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện S3, tỉnh Bắc Giang.

Áp dụng khoản 1 Điều 178, khoản 1 Điều 50, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 135, Điều 136, điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Xử phạt: Bị cáo Bế Văn C01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 (hai) năm về tội "Hủy hoại tài sản", thời gian thử thách tính

từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Bế Văn Ccho UBND xãC3, huyện S3, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục bị cáo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- CQCSĐT Công an huyện S3;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện S3;
- UBND xã C3, huyện S3;
- Bị cáo, bị hại, người bào chữa;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Xuân Thạo